

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày: 29-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trịnh Thị Tuyên** và bà **Nguyễn Thị Thu Hường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân H1ện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đ diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông **Trần Bá Nam** -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân H1ện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với:

***Các bị cáo:**

1. Nguyễn Duy H, sinh năm 1971; Nơi ĐKKHKT: Thôn C L, xã C T, Huyện U H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Mai Thị X (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Minh T; con: có 02 (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004) ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 24/12/2017, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

2. Nguyễn Trọng T (tên gọi khác Năm), sinh năm 1972; Nơi ĐKKHKT: Thôn C L, xã C T, Huyện U H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng B và bà Lê Thị P; vợ: Nguyễn Thị T; con: có 03 (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2010) ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 24/12/2017, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

3. Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1967; Nơi ĐKKHKT: Thôn C L, xã C T, H1ện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị T; vợ: Nguyễn Thị N; con: có 03 (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998) ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 24/12/2017, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

4. Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn C L, xã C T, H1ện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Đ1 và bà Nguyễn Thị K (đã chết); vợ: Đỗ Thị M; con: có 01 sinh năm 2016 ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 24/12/2017, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

5. Nguyễn Trung K, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn C L, xã C T, Huyện Ư H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Đ1 và bà Nguyễn Thị K (đã chết); vợ, con: chưa có ; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 17/5/2012 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 04 tháng án treo về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 24/12/2017, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

6. Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Thôn C L, xã C T, Huyện Ư H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Ng và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị L; con: có 02 (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016) ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 24/12/2017, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

7. Nguyễn Khắc H2 (tên gọi khác Nguyễn Tiến H2), sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT: Thôn C L, xã C T, Huyện Ư H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị Thanh N; con: có 02 (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003) ; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân : Ngày 28/3/2011 bị TAND H1ện Ứng Hòa xử phạt 7 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 24/12/2017, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

8. Nguyễn Huy H3, sinh năm 1950; Nơi ĐKKHKT: Thôn C L, xã C T, Huyện Ư H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy D và bà Nguyễn Thị Q (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị Tú A; con: có 02 (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2005) ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 21/12/2017, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

9. Nguyễn Giang S, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: Thôn C L, xã C T, Huyện ƯH, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh K và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị T; con: có 03 (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012) ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 24/12/2017, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

Chị **Nguyễn Thị Minh T** – sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn C L, xã C T, Huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/12/2017, Nguyễn Trọng T (*Tức Năm*), Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Giang S, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Huy H3, Nguyễn Trung K, Nguyễn Quốc H1 đều ở thôn C L, xã C T, huyện UH, TP. Hà Nội ngồi chơi uống nước tại nhà ở của Nguyễn Duy H ở cùng thôn. Sau đó, Nguyễn Duy H nói với mọi người “*Anh em có chơi tí liêng thì vào trong gian bếp mà chơi*” và được các đối tượng nêu trên đồng ý.

Để phục vụ cho việc đánh bạc (đánh Liêng), Nguyễn Duy H lấy một bộ bài Tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở chân cầu thang nhà mình ra để dưới chiếu trải trong gian bếp. Sau đó, T, Đ, S, T1, Huy H3, K, H1 cùng vào gian bếp nhà Nguyễn Duy H để đánh bạc “*chơi Liêng*” được, thua bằng tiền.

Quy định cách thức và mức độ sát phạt khi chơi “*Liêng*” như sau: Mỗi người chơi phải bỏ vào giữa chiếu 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) và được chia cho 03 quân bài, bài to nhất là “*Sáp*” (*Nghĩa là có ba quân bài đó cùng hàng, ví dụ ba con Hai, sáp át là to nhất, sau đó lần lượt đến K, sáp hai là nhỏ nhất*); thứ hai là “*Liêng*” (*Nghĩa là có ba quân bài đó liên tiếp nhau, như 2, 3, 4 v.v...*); thứ ba là “*Ảnh*” (*Nghĩa là ba quân bài đó đều có hình người như J, Q, Q; Q, Q, K v.v...*), cuối cùng là cộng tính điểm. Khi tính điểm thì điểm chín là to nhất, không có điểm mười. Khi lên bài, ai chia bài thì được “*tố*” (đặt tiền) đầu tiên, tố cao nhất là 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*), ai theo thì bỏ số tiền tương ứng ra chiếu còn ai không theo thì úp bài vào nọc và sẽ bị mất lượt chơi cùng số tiền đã góp gà ở ván bài đó. Sau khi “*Tố*” xong mà có người theo thì lật bài, ai có bài to hơn thì được tiền của ván đó, được chia bài và “*Tố*” trước ở ván bài kế tiếp. Trước khi chơi mọi người thống nhất bài ai được “*sáp*” thì được thêm từ mỗi cửa chơi 30.000 đồng và phải bỏ ra góc chiếu 30.000 đồng cho Nguyễn Duy H gọi là tiền “*điện nước*” (*Đã có 3 ván sáp và để ra góc chiếu được 90.000 đồng*).

Các đối tượng này ngồi đánh bạc được khoảng 30 phút thì Nguyễn Khắc H2 cũng là người ở cùng thôn đến và ngồi sau K để xem mọi người chơi bài. Một lúc sau, K đi vệ sinh thì H2 chơi hộ bài K hai ván, khi K đi vệ sinh vào thì H2 trả lại chỗ cho K chơi tiếp. Trong quá trình chơi có một ván H2 xin K 20.000 đồng để gà ngoài với S (*Tức là H2 lấy bài K so với bài S*) thì ván đó H2 T và được 20.000 đồng của S, số tiền này H2 để dưới chiếu trước mặt K. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an Huyện Ứng Hòa bắt quả tang cùng với vật chứng của vụ án gồm: 01(một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; Tiền thu tại chiếu bạc là 2.400.000 đồng, tiền thu trên người các đối tượng là

4.790.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 7.190.000đ (*Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra đã chứng minh: Tổng số tiền thu được dưới chiếu bạc và trên người các bị can tham gia đánh bạc 7.190.000đ (*Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Với hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ứng Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Trung K, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Huy H3 và Nguyễn Giang S về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của BLHS năm 1999.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đ diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; điểm i (trừ bị cáo K và H2), s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Duy H) Điều 51; Điều 65 (đối với bị cáo Duy H, K, H2); Điều 36 (đối với bị cáo T, Đ, H1, S); Điều 35 (đối với bị cáo T1, Huy H3) BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Duy H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Xử phạt bị cáo K và H2 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Xử phạt bị cáo T, Đ, H1 và S mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ miễn khấu trừ thu nhập; Xử phạt bị cáo T1, Huy H3 mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 8.000.000đ. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 7.190.000đ (*Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*); Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là bằng chứng cho lời khai của bị cáo kia và phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, Công an Huyện Ứng Hòa bắt quả tang Nguyễn Duy H ở thôn C L, xã C T, H1ện Ứng Hòa đã sử dụng nơi ở của mình và cho Nguyễn Trọng T, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Trung K, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Huy H3, Nguyễn Giang S đều ở cùng thôn đánh bạc (*Đánh Liêng*) được thua bằng tiền. Tổng số tiền thu giữ 7.190.000đ (*Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*) đã chứng minh các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc.

Ở thời điểm truy tố thì hành vi nêu trên của các bị cáo trong vụ án đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết 41/QH 14, Điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết số 01 ngày 22/10/2010 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao về xử lý hành vi “*Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại Điều 248, 249 BLHS 1999 và các quy định của pháp luật hình sự, thì hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của khu dân cư và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

[2] Xem xét về tính chất, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Duy H mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng đã dùng nhà ở của mình và chuẩn bị tú lơ khơ để các bị cáo khác đánh bạc; bị cáo K, bị cáo H2 có nhân thân về tội “*Đánh bạc*”. Do vậy, bị cáo Duy H, K và H2 phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Đối với các bị cáo T, T1, Đ, H1, Huy H3 và S đều phạm tội có mức độ và có vai trò ngang nhau trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt ngang nhau.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo trong vụ án: thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường H2 ít nghiêm trọng (trừ bị cáo K và H2); quá trình điều tra cũng như tại toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Khắc H2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Đối với bị cáo Duy H có bố là người có công với cách mạng nên được áp dụng khoản 2 Điều 51.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy H mặc dù không trực tiếp tham gia chơi đánh bạc nhưng đã dùng nhà của mình và chuẩn bị công cụ phương tiện để cho các bị cáo khác chơi đánh bạc; bị cáo Nguyễn Trung K và Nguyễn Khắc H2 đều có nhân thân về tội “*Đánh bạc*” nhưng cả ba bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Giang S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo Nguyễn Xuân T1 và Nguyễn Huy H3 có hành vi ít nghiêm trọng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm ruộng, không có thu nhập ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị Minh T là vợ bị cáo Nguyễn Duy H, khi bị cáo H3 cho các bị cáo khác đánh bạc chị không có mặt ở nhà và cũng không biết gì về việc Nguyễn Duy H cho các đối tượng trong vụ án đánh bạc tại nhà mình. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.190.000đ (*Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*) các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là phù hợp với Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 (nay là Điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017); điểm i (trừ bị cáo K và bị cáo H2), s khoản 1; khoản 2 (đối với bị cáo Duy H) Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 36; Điều 35; Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Trung K, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Khắc H2, Nguyễn Huy H3 và Nguyễn Giang S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Duy H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Trung K và Nguyễn Khắc H2 mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Quốc H1 và Nguyễn Giang S mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ và đều được trừ 21 ngày cải tạo không giam giữ (từ ngày 18/12/2017 đến ngày 24/12/2017). Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Xuân T1 và Nguyễn Huy H3 mỗi bị cáo 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

* Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi thường trú của các bị cáo và gia đình để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách và cải tạo.

* Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.190.000đ (*Bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. (*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự Huyện Ứng Hoà ngày 20/3/2018 và Giấy ủy nhiệm chi ngày 12/3/2018*)

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Huyện Ứng Hoà;
- Công an Huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh